



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên sản phẩm: Môi trường nuôi tế bào gốc trung mô từ máu

Chủng loại: UCBMSCCult OTS

1. Thông tin sản phẩm

1.1. Quy cách – Kích cỡ

Mã sản phẩm	Quy cách
125	Chai 500 mL

1.2. Mô tả chung

UCBMSCCult OTS là môi trường nuôi cấy tế bào gốc trung mô từ máu cuống rốn được sản xuất dưới dạng dung dịch màu vàng nhạt, trong suốt, đóng chai nhựa dung tích 500 mL, sử dụng trực tiếp, không cần bổ sung huyết thanh hoặc các yếu tố tăng trưởng khác. Môi trường không chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật, không chứa kháng sinh và kháng nấm. Khi sử dụng, cần xử lý bề mặt dụng cụ nuôi bằng các protein bám dính như gelatin, fibronectin, v.v...

2. Mục đích sử dụng

- UCBMSCCult OTS là môi trường chuyên biệt dùng để nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ máu cuống rốn có nguồn gốc từ người dùng trong nuôi cấy tăng sinh tế bào.
- UCBMSCCult OTS là vật liệu phụ trợ sử dụng trong quy trình nghiên cứu, phát triển và sản xuất sản phẩm trị liệu tế bào và gen

3. Thành phần

Minimum Essential Medium (MEM)
Epidermal Growth Factor (EGF),
Fibroblast Growth Factor (FGF),
Platelet-Derived Growth Factor (PDGF),
Human Serum Albumin (HSA),
Fibronectin,
Glutamine

4. Đặc tính và hiệu năng

UCBMSCCult OTS là môi trường nuôi cấy tăng sinh tế bào với các thông số kỹ thuật:

- Nội độc tố < 0,5 EU/mL
- Đạt chỉ tiêu kiểm nghiệm vô trùng (âm tính)
- pH: 7,2-7,8
- Áp suất thẩm thấu 280 - 330 (mOsm/kg).

5. Các thử nghiệm đã thực hiện

UCBMSCCult OTS đã được chứng minh có khả năng hỗ trợ tăng sinh tế bào hiệu quả đối với tế bào gốc trung mô nguồn gốc mô từ máu cuống rốn người (hUCBMSCs) trong điều kiện in vitro.

6. Hoàn nguyên – pha loãng – phối trộn

- Sản phẩm được cung cấp dạng 1X
- Không cần pha loãng
- Không cần bổ sung bất kỳ thành phần nào trước khi sử dụng

Sản xuất bởi Viện Tế bào gốc

Địa chỉ: Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, khu phố 6,

phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (+84) 28 36 36 12 06

Regenmedlab®

7. Vật liệu/Hoá chất cần thiết (không kèm theo)

Không áp dụng

8. Bảo quản và hạn sử dụng

Hạn sử dụng và điều kiện bảo quản được khuyến cáo:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ -20°C đến dưới 0°C .
- 2 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 8°C .

Tránh tiếp xúc với ánh sáng.

9. Quy trình sử dụng

9.1. Chuẩn bị

- Thực hiện trong điều kiện vô khuẩn (tủ an toàn sinh học cấp II hoặc tương đương).
- Đảm bảo nhân viên thao tác đã được đào tạo về nuôi cấy tế bào.

9.2. Quy trình

Bước 1. Phủ bề mặt dụng cụ nuôi cấy

Dụng cụ nuôi cấy cần được phủ bề mặt bằng dung dịch MSC Coating Reagent B trước khi sử dụng (đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng MSC Coating Reagent B trước khi dùng)

Bước 2. Ủ ấm môi trường UCBMSCCult OTS ở 37°C . Nên chia nhỏ môi trường với 1 lượng đủ dùng cho 1 đợt thao tác trước khi ủ.

Bước 3. Thu nhận cụm tế bào. Huyền phù tế bào trong UCBMSCCult OTS. Trộn đều để thu được huyền phù tế bào đồng nhất.

Bước 4. Lấy khoảng 10-20 ul huyền phù tế bào để đếm và xác định tổng số tế bào

Bước 5. Cấy tế bào vào dụng cụ nuôi cấy với mật độ 5000 – 10000 tế bào/cm².

Bước 6. Thêm một lượng thích hợp UCBMSCCult OTS vào dụng cụ chứa tế bào nuôi

cấy (đảm bảo tổng thể tích trong dụng cụ nuôi đạt khoảng 0,15 mL/cm²).

Bước 7. Chuyển tế bào vào tủ ấm để nuôi (37°C , 5% CO₂)

10. Cảnh báo và khuyến cáo an toàn

10.1. Cảnh báo

- Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị rách, nứt, rò rỉ hoặc dung dịch có dấu hiệu đổi màu, vẩn đục.
- Sản phẩm không phải là thuốc, không phải dịch truyền; không sử dụng trực tiếp trên người hoặc động vật.
- Sản phẩm có thể được bảo quản đông lạnh; tránh lặp lại nhiều lần chu kỳ đông – rã đông vì có thể ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu năng.
- Khi rã đông, thực hiện rã đông từ từ (ưu tiên trong điều kiện $2-8^{\circ}\text{C}$ hoặc ở nhiệt độ phòng). Không rã đông nhanh ở nhiệt độ cao kéo dài.
- Chỉ sử dụng sản phẩm khi được bảo quản đúng điều kiện quy định.

10.2. Giới hạn sử dụng

- Chỉ sử dụng cho mục đích **in vitro** trong nghiên cứu, phát triển và sản xuất.
- Không sử dụng cho chẩn đoán, điều trị hoặc can thiệp trực tiếp trên người hoặc động vật.

10.3. Điều kiện sử dụng

- Tất cả các thao tác phải được thực hiện trong điều kiện vô khuẩn.
- Người sử dụng phải được đào tạo về kỹ thuật nuôi cấy tế bào và an toàn sinh học.

Sản xuất bởi Viện Tế bào gốc

Địa chỉ: Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, khu phố 6,

phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (+84) 28 36 36 12 06

Regenmedlab®

10.4. Lưu ý an toàn

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da, mắt và niêm mạc.
- Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân (PPE) phù hợp khi thao tác.
- Trong trường hợp tiếp xúc, rửa ngay bằng nước sạch hoặc dung dịch phù hợp và thông báo cho cán bộ phụ trách an toàn sinh học.

11. Xử lý thải bỏ

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất thải sinh học và hóa học.
- Không đổ trực tiếp sản phẩm hoặc dung dịch thải vào hệ thống nước thải sinh hoạt.
- Không tái sử dụng chai chứa hoặc phần dung dịch còn lại sau khi sử dụng.

12. Ký hiệu sử dụng trên nhãn

Ký hiệu Ý nghĩa

MSP Mã sản phẩm

HSD Hạn sử dụng

NSX Ngày sản xuất

LOT Số lô



Giới hạn nhiệt độ

13. Sản phẩm liên quan

Tên chủng loại	Quy cách	Mã sản phẩm
PBS OTS	Chai 500 mL	102
PBS 1X	Chai 500 mL	163
Deattachment	Chai 100 mL	120
Deattachment	Chai 500 mL	121
UCBMSCCult OTS Primary	Chai 100 mL	123
MSCCoating Reagent B	Ống 0,1 mL	654
MSCCoating Reagent B	Ống 0,5 mL	591
MSCCoating Reagent B	Ống 1 mL	652
MSCCoating Reagent B	Chai 5 mL	653

14. Liên hệ

Website:

biomedmart.com.vn

biomedmart.org

Email:

contact@sci.edu.vn

sales@sci.edu.vn

kinhdoanh@sci.edu.vn

Ngày: 07/07/2026

Trang: 3/3